

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST- DS ngày 04 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1,2,3,4,5,6 Tòa nhà ThaiHoldings Tower, số 210 đường Tr, phường Tr, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị Phương H - Chức vụ Giám đốc chi nhánh Thái Bình. (Theo quyết định số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20-6-2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B về việc ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc chi nhánh)

Địa chỉ: Số 07, phố L, phường L, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đặng Mạnh C - Chức vụ Chuyên viên xử lý nợ (theo Giấy ủy quyền số 1081/2022/UQ-LienVietPostBank, ngày 19-12-2022).

- **Bị đơn:** Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1968 và chị Trần Thị H, sinh năm 1973.

Đều ở địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền nợ:** Vợ chồng anh Phạm Xuân T và chị Trần Thị H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 60.788.727 đồng (*sáu mươi triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng*), trong đó: nợ gốc là 51.455.355 đồng, lãi quá hạn là 5.318.136 đồng, lãi phạt là 4.015.236 đồng.

- **Về thời gian, phương thức trả nợ:**

Vợ chồng anh Phạm Xuân T và chị Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 60.788.727 đồng (*sáu mươi triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng*), trong đó: nợ gốc là 51.455.355 đồng, lãi quá hạn là 5.318.136 đồng, lãi phạt là 4.015.236 đồng, trả làm nhiều kỳ, mỗi kỳ trả là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*), trả vào ngày 25 (dương lịch) hàng tháng kể từ tháng 4 năm 2023 đến khi trả hết nợ.

Kể từ tháng 4 năm 2023, vợ chồng anh Tuyên, chị Hiền phải trả cho Ngân hàng TMCP B toàn bộ các khoản nợ lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD012910180491B ngày 29-10-2018 cho đến ngày thực tế vợ chồng chị H, anh T thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ đối với Ngân hàng.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 - Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí: Chị H, anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.520.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 1.578.000 đồng Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005985 ngày 04-01-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên